

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 118 /2018/HNGĐ- ST

Ngày: 30/3/2018.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý và ông Nguyễn Văn Bạ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông: Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2016/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị D - Sinh năm 1978 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Lò Thanh S – Sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa).
Đều trú tại bản G, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lường Thị D trình bày:

Chị D và anh S kết hôn ngày 15/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh S thường xuyên đánh đập chị, nguyên nhân do quan điểm, lối sống không hòa hợp, vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 12/2015 đến nay, đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần, nhưng không thành, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly hôn từ tháng 12 năm 2017 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn chị D đề nghị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị D và anh S không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

Về tài sản riêng của vợ chồng; Về nợ chung của vợ chồng: Đều không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lò Thanh S trình bày:

Anh S khai nhận, anh S và chị D kết hôn ngày 15/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh S thừa nhận trong cuộc sống chung, có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần, nhưng không thành, vợ chồng anh hiện đang sống ly hôn từ tháng 12 năm 2017 đến nay, anh S cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị D.

Về con chung: Chị D và anh S không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 và Điều 209 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 và Điều 209 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Lò Văn S, chị Lương Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo viết bản tự khai, thông báo về phiên hòa giải, thông báo việc mở phiên họp đánh giá chứng cứ, cố tình trốn tránh không chấp hành giấy triệu tập, Tòa án đã lập biên bản và tiến hành niêm yết và giải quyết theo luật định.

Việc triệu tập đương sự tham gia phiên tòa, anh Sơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lò Văn S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị D và anh Lò Văn S kết hôn tự nguyện ngày 15/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nay chị Dương yêu cầu ly hôn với anh Sơn, anh Sơn không đồng ý ly hôn yêu cầu đoàn tụ.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy cuộc sống chung vợ chồng chị D, anh S, sau khi kết hôn vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, xung đột, nguyên nhân mâu thuẫn do đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng hiện đang sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay.

Anh S cho rằng tình cảm với chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, anh S cố tình vắng mặt không tham gia phiên hòa giải, điều đó cho thấy anh S không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại bản tự khai anh S thừa nhận có đánh đập chị D, anh thừa nhận vợ chồng hiện đang sống ly thân.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị D và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D và xử cho chị D được ly hôn anh S.

3. Về con chung: Chị D và anh S không có con chung.

4. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

5. Về tài sản riêng của vợ chồng; Về nợ chung của vợ chồng: Điều không có.

6. Về án phí: Chị Lường Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về án phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Lò Văn S.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung vợ chồng; Tài sản riêng; Nợ chung: Điều không có.

4. Về án phí: Chị Lường Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000378, ngày 18 tháng 12 năm 2017, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Lường Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/3/2018); Bị đơn anh Lò Văn S được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa